

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST.

Ngày 22-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Lê L.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Đình P.

2. Bà Nguyễn Thị D.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Hoài T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Xuân D1 – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình M**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/01/1975 tại P1, B; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện P1, tỉnh B; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Đình T1 (chết) và bà: Nguyễn Thị B1 (sinh năm 1941); vợ: Đặng Thị Bích P1 (sinh năm 1979); con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, huyện P1, tỉnh B từ ngày 31/8/2023 cho đến nay (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*).

* Người bị hại:

Bà Cù Thị Tuyết H – Sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn Đ, xã R, huyện V, tỉnh B (chết).

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Hồ Minh S – Sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã R, huyện V, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/7/2023, Nguyễn Đình M (có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định), điều khiển xe ô tô biển số 78A-799.32 chở đón khách từ huyện P1 đến thành phố X. Khoảng 06 giờ cùng ngày, M điều khiển xe ô tô chạy theo hướng Bắc – Nam đến đoạn Km1 185+500 đường Quốc lộ 1A thuộc thôn G, xã K, huyện A, tỉnh B ở phần đường phía Tây. Đây là đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng, thẳng, không bị hạn chế tầm nhìn; chính giữa đường là dải phân cách cứng bằng khối bê tông kết hợp taluy kim loại phân chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau, phía trước có vị trí khoảng trống rộng 26,5m cho phép qua đường, hai đầu có đặt biển báo “cấm đi ngược chiều”. Vị trí này có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường kích thước mỗi vạch là (3,9x0,4)m theo phương vuông góc với trục đường Quốc lộ 1A; phần đường phía Tây có một làn đường phía ngoài dành cho xe thô sơ rộng 02m, ranh giới bằng vạch sơn liền nét rộng 0,15m và hai làn đường dành cho xe cơ giới bằng nhau rộng tổng 6,9m, được phân chia bằng vạch sơn đứt nét rộng 0,15m; trên đoạn đường này có bố trí gờ giảm tốc độ phía trước vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường và vài khoảng trống cho phép qua đường.

Lúc này, Nguyễn Đình M điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 70km/h ở làn đường xe cơ giới phía trong sát dải phân cách, bánh xe bên trái cách vạch sơn liền nét màu trắng phân chia làn xe cơ giới và làn xe thô sơ phía Tây đường khoảng 6m; Nguyễn Đình M điều khiển xe ô tô chạy cùng làn đường phía sau một xe container màu trắng (không rõ biển số) cách khoảng 60m; ngoài ra còn có một thanh niên điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy giữa xe của Nguyễn Đình M và xe container. Khi xe container này vừa qua khỏi đoạn trống giữa dải phân cách cứng thì bà Cù Thị Tuyết H (sinh năm 1967, ở thôn Đ, xã R, huyện V) không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 78N1-266.10 chuyển hướng sang đường theo hướng Tây – Đông lệch Nam chạy đến làn đường xe cơ giới phía trong sát dải phân cách nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ. Do chủ quan thiếu chú ý quan sát nên Nguyễn Đình M không giảm tốc độ, đến khi người thanh niên đi xe mô tô phía trước né tránh về phía sau xe mô tô của bà Cù Thị Tuyết H, Nguyễn Đình M mới phát hiện và phản xạ hãm phanh nhưng do khoảng cách quá gần, xe chạy tốc độ nhanh nên không dừng ngay mà tiếp tục di chuyển dẫn đến phần bên phải đầu xe ô tô của M va chạm mạnh với phần bên trái xe mô

tô bà Thanh, đẩy xe mô tô ngã nghiêng bên phải trượt trên mặt đường theo hướng Bắc-Nam lệch Tây.

Về hậu quả vụ án: Bà Cù Thị Tuyết H chết tại hiện trường.

Theo Kết luận giám định tử thi số 200/KLGĐTT-PYBĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của bà Cù Thị Tuyết H là do: Sốc đa chấn thương.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Đình M tại Trung tâm y tế huyện A lúc 10 giờ 51 phút ngày 02/7/2023 là 0mg/dL và âm tính với các chất ma túy; Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Cù Thị Tuyết H là 0mg/dL.

Hiện trường vụ tai nạn có sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện kèm theo hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tạm giữ và xử lý trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe ô tô biển số 78A-799.32; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 78A-799.32; 01 Giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô 78A-799.32; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới của xe ô tô 78A-799.32; 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Đình M; 01 xe mô tô 78N1-266.10.

Về dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền 150.000.000^d. Đại diện gia đình người bị hại có đơn bãi nại và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSPC, ngày 14/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình M về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm

2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M với mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của phép luật.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo Nguyễn Đình M đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Nguyễn Đình M là một lái xe chuyên nghiệp, tuy nhiên trong lúc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, khi đi đến khu vực có gờ giảm tốc độ, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường và khoảng trống cho phép qua đường nhưng do thiếu chủ quan, thiếu chú ý quan sát nên không hạn chế tốc độ đến mức an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô do bà Cù Thị Tuyết H đang điều khiển qua đường vào sáng ngày 02/7/2023 tại đoạn Km1185+500 đường Quốc lộ 1A thuộc thôn G, xã K, huyện A, tỉnh B, hậu quả làm bà Thanh chết.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Đình M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thuộc trường hợp

“Làm chết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thuộc trường hợp “Làm chết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình M đã vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác và gây mất trật tự an toàn giao thông công cộng ở địa phương, do đó đã đến mức xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, từ trước đến nay không có vi phạm gì, đây là lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Do đó, Hội đồng xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, đại diện gia đình bị hại cũng đã có đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để lượng hình đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặt khác, đánh giá lại vụ án, người bị hại Cù Thị Tuyết H cũng có lỗi vì đã tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe, tự ý điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang đường nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ. Đây là vụ án lỗi hỗn hợp khi bị hại và bị cáo cùng có lỗi nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo nghĩ cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không

[6]. Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đình M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M **15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm: 22.01.2024.

Giao bị cáo Nguyễn Đình M cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện P1, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình M phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người đại diện

hợp pháp của bị hại vắng mặt thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện A;
- Đội Tham mưu – Tổng hợp Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê L